

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2025

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
1	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM15C1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	2022-2024	52	2.10	Trung bình	
2	54212310053	Trần Tô Minh	Thiện	15/07/2008	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01PM16C1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	2023-2025	53	3.18	Giỏi	
3	54222310148	Huỳnh Mai	Vy	25/06/2008	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02PM16C1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	2023-2025	53	2.60	Khá	
4	54212320019	Nguyễn Minh Hải	Âu	20/11/1987	Nam	Long An	01DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.34	Giỏi	
5	1223360051	Võ Tấn	Đạt	07/03/2007	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	67	2.11	Trung bình	
6	54212330013	Phạm Thái	Hào	31/12/2005	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.31	Giỏi	
7	54222320159	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/08/1994	Nữ	Đồng Nai	02DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.66	Xuất sắc	
8	54222320072	Lê Thị	Huyền	29/03/1999	Nữ	Nghệ An	02DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.10	Giỏi	
9	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	22/08/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	67	2.28	Trung bình	
10	1223360075	Nguyễn Ngọc Thủy	Linh	22/08/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	67	2.30	Trung bình	
11	54212330011	Hồ Kim	Ngân	11/07/1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.60	Xuất sắc	
12	54222320102	Lê Diễm	Thúy	09/09/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DD16A1	Điều dưỡng	2023-2025	70	2.78	Khá	
13	2203240093	Nguyễn Thủy	Tiên	10/08/2001	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DD13A1	Điều dưỡng	2020-2022	63	2.11	Trung bình	
14	54222330035	Đỗ Quang	Trường	20/07/1987	Nam	Đồng Nai	02DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	2.64	Khá	
15	54222330065	Nguyễn Thị	Yến	18/06/1996	Nữ	Hải Dương	02DD16B1	Điều dưỡng	2023-2025	70	3.54	Xuất sắc	
16	2203240013	Lê Đỗ Huỳnh	Đạt	14/08/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DL13A1	Hướng dẫn du lịch	2020-2022	56	2.90	Khá	
17	2223240236	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	13/03/2003	Nữ	Tiền Giang	02MK15A1	Marketing	2022-2024	51	3.33	Giỏi	
18	2223360453	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	10/12/2007	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02MK15C1	Marketing	2022-2024	51	2.35	Trung bình	
19	2193360121	Nguyễn Thị	Thùy	18/04/2000	Nữ	Đồng Tháp	02MK12C1	Marketing	2019-2022	51	3.00	Khá	
20	2223360581	Nguyễn Tiết	Minh	10/12/1991	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DN15D1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2025	51	3.38	Giỏi	
21	2223360519	Nguyễn Quang	Duy	10/09/2006	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	52	3.51	Xuất sắc	
22	1203360149	Trần Văn	Huy	08/03/2005	Nam	An Giang	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	52	2.14	Trung bình	
23	2223240248	Võ Kim	Ngọc	01/06/2004	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02DH15A3	Thiết kế đồ họa	2022-2024	52	2.20	Trung bình	
24	2223360074	Phan Nhật	Son	18/11/2002	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	52	2.06	Trung bình	
25	54222320132	Trần Linh	An	26/01/2001	Nữ	Thái Bình	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.01	Giỏi	
26	54222330057	Đặng Thị	An	12/07/1996	Nữ	Hà Tĩnh	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.08	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
27	54222320095	Lê Hữu	Anh	17/07/1992	Nam	Lâm Đồng	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.04	Giỏi	
28	54222320046	Nguyễn Thế	Chiến	28/02/1993	Nam	Quảng Ngãi	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.09	Giỏi	
29	54222320020	Trần Văn	Dân	11/12/1997	Nam	Đắk Lắk	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.28	Giỏi	
30	54212320001	Đặng Nguyễn Hoàng	Dung	14/03/2003	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.46	Giỏi	
31	54222320089	Đoàn Huỳnh Ngọc	Dung	04/04/2005	Nữ	Đồng Nai	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.66	Khá	
32	54222320017	Nguyễn Ngọc	Duy	19/05/2002	Nữ	An Giang	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.46	Giỏi	
33	54222330039	Mẫn Thị Thu	Hằng	06/06/1997	Nữ	Lâm Đồng	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.68	Xuất sắc	
34	54212320049	Đặng Thị Ánh	Huê	26/01/1997	Nữ	Đồng Tháp	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.34	Giỏi	
35	54222320149	Nguyễn Trường	Khang	12/02/2000	Nam	Thái Nguyên	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.87	Khá	
36	1213180013	Trần Hải	Lâm	08/08/1999	Nam	Đồng Tháp	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.86	Khá	
37	54222330016	Vũ Thị	Liên	04/06/1991	Nữ	Lâm Đồng	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.67	Khá	
38	54222320014	Nguyễn Thị Thanh	Loan	14/03/1979	Nữ	Cần Thơ	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.69	Khá	
39	54222330052	Nguyễn Thị Tuyết	Mãng	27/01/1986	Nữ	Trà Vinh	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.96	Khá	
40	54212330010	Tạ Văn	Minh	19/10/2003	Nam	Hà Nội	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.44	Giỏi	
41	54222320064	Trần Thị	Mỹ	25/12/2003	Nữ	Đắk Lắk	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.26	Trung bình	
42	54212330017	Nguyễn Huỳnh	Nga	28/09/1998	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.32	Giỏi	
43	54222320061	Lê Thị Chuyên	Ngọc	14/02/2004	Nữ	Quảng Trị	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.16	Giỏi	
44	54222320077	Lưu Thái	Ngọc	02/09/1989	Nữ	Đắk Lắk	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.24	Giỏi	
45	54222320133	Lâm Tuyết	Nhi	02/02/2005	Nữ	An Giang	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.51	Xuất sắc	
46	2223360078	Nguyễn Phạm Nguyệt	Nhi	25/05/2006	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	70	3.13	Giỏi	
47	54222320094	Nguyễn Văn Thiên	Phú	24/02/1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.85	Xuất sắc	
48	54222320091	Nguyễn Lê Mai	Phương	04/07/1986	Nữ	An Giang	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.76	Khá	
49	2223240054	Võ Thị Kim	Phượng	11/10/1991	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	70	3.33	Giỏi	
50	54212330002	Lê Công	Son	15/01/1996	Nam	Long An	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.14	Giỏi	
51	54222320125	Nguyễn Thị Bích	Sự	03/11/2005	Nữ	Bình Định	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	2.57	Khá	
52	54222330005	Phan Thị Hạnh	Thảo	12/12/1977	Nữ	Tiền Giang	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.91	Xuất sắc	
53	54222320129	Đỗ Đoàn Anh	Thư	01/02/2005	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	02YS16A1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.69	Xuất sắc	
54	54222330049	Chung Hữu	Thuận	04/02/2000	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.03	Giỏi	
55	54212330003	Trần Thị Ngọc	Thủy	05/05/1984	Nữ	Long An	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.14	Giỏi	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	Tổng số tín chỉ	Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
											Thang điểm 4		
56	54222330012	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	27/05/1984	Nữ	Bình Dương	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.59	Xuất sắc	
57	54212330006	Lê Minh	Trung	10/08/1984	Nam	TP. Hồ Chí Minh	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.79	Xuất sắc	
58	54212320034	Phạm Thành	Trung	05/03/2005	Nam	Long An	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.71	Xuất sắc	
59	54212320004	Lê Ngọc Châu	Tuấn	04/07/2002	Nam	Bình Thuận	01YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.15	Giỏi	
60	54222330037	Lưu Văn	Uy	26/12/1993	Nam	TP. Hồ Chí Minh	02YS16B1	Y sỹ đa khoa	2023-2025	71	3.12	Giỏi	

Tổng: 60 học sinh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025
PHÒNG ĐÀO TẠO